

Ngày 30/09/2025	8,110 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.1%	-2.9%	-1.2%

	Q3/25	
ROE	7.3%	+/- YoY ▲ 1.9%

	Q3/25		
DT thuần	1,131	QoQ ▲ 62.0	YoY ▲ 17.0
	tỷ VNĐ	▲ 5.8%	▲ 1.5%

	9T 2025	
DT thuần	3,250	YoY ▼ 144
	tỷ VNĐ	▼ 4.3%

	Q3/25		
LN gộp	51.8	QoQ ▲ 18.2	YoY ▲ 3.70
	tỷ VNĐ	▲ 54.2%	▲ 7.7%

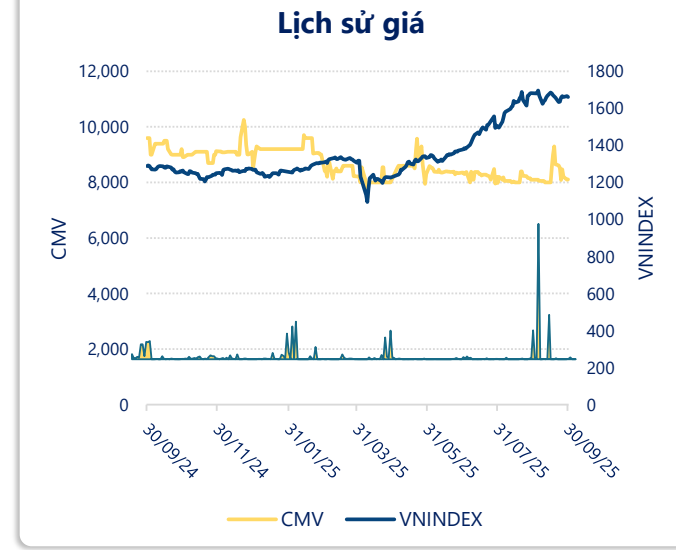
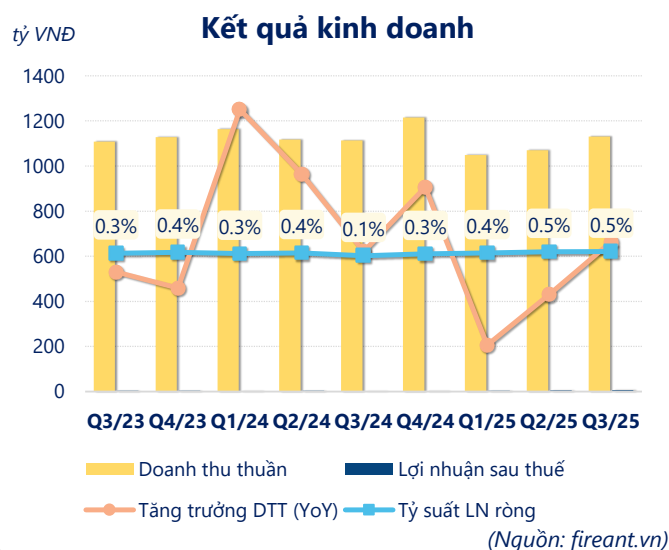
	9T 2025	
LN gộp	132	YoY ▼ 8.00
	tỷ VNĐ	▼ 6.1%

	Q3/25		
LN thuần	0.96	QoQ ▲ 1.13	YoY ▼ 1.66
	tỷ VNĐ	▲ 665%	▼ 63.4%

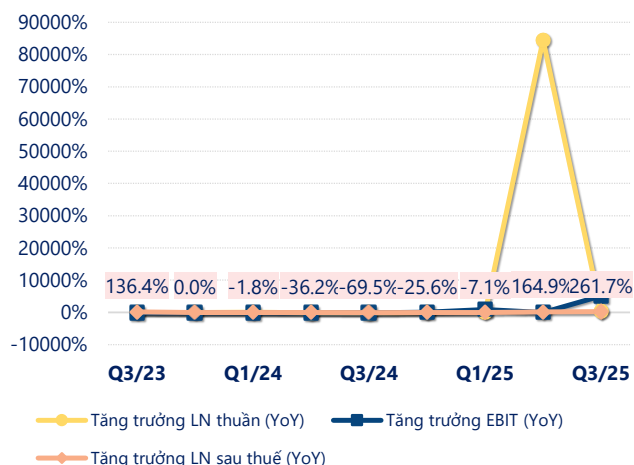
	9T 2025	
LN thuần	0.47	YoY ▼ 5.10
	tỷ VNĐ	▼ 91.5%

	Q3/25		
LN sau thuế	6.43	QoQ ▲ 1.95	YoY ▲ 6.20
	tỷ VNĐ	▲ 43.6%	▲ 2696%

	9T 2025	
LN sau thuế	14.4	YoY ▲ 7.42
	tỷ VNĐ	▲ 106%

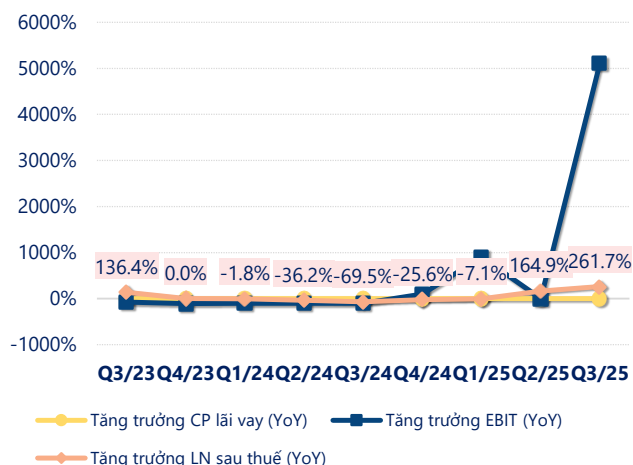


Tăng trưởng lợi nhuận



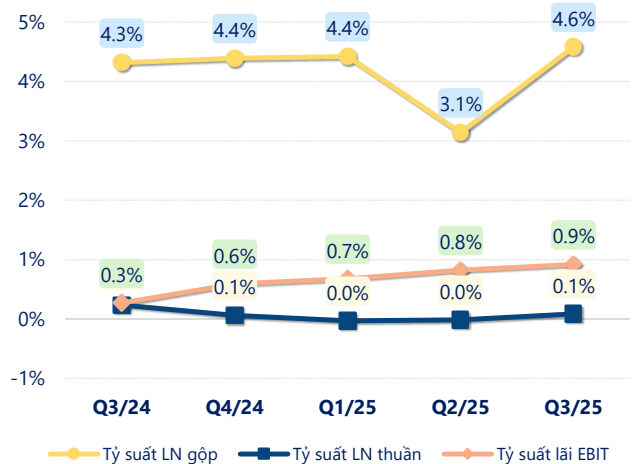
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



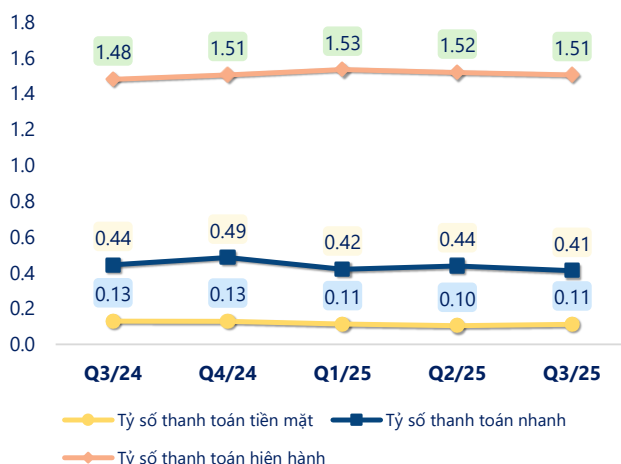
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



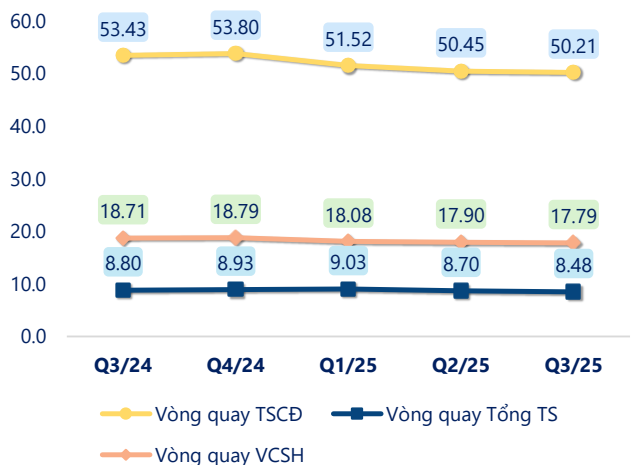
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



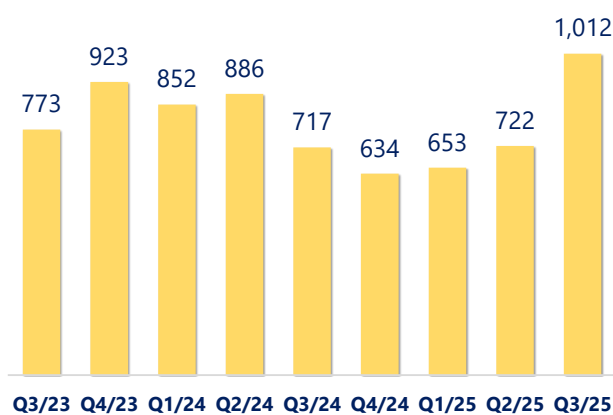
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,131	1,114	1.5%	3,250	3,394	-4.3%
Giá vốn hàng bán	1,079	1,065	1.3%	3,118	3,254	-4.2%
Lợi nhuận gộp	51.8	48.1	7.7%	132	140	-6.1%
Doanh thu HĐTC	0.66	0.58	13.7%	1.90	1.83	3.5%
Chi phí TC	2.53	2.62	-3.4%	8.32	6.66	24.8%
Chi phí lãi vay	2.43	2.34	4.0%	7.19	7.05	1.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	44.3	39.1	13.4%	112	117	-4.4%
Chi phí QLDN	4.66	4.35	7.1%	13.0	12.9	0.7%
LN thuần từ HĐKD	0.96	2.62	-63.4%	0.47	5.57	-91.5%
Lợi nhuận khác	6.98	-1.95	458%	18.6	4.19	345%
LN trước thuế	7.94	0.67	1085%	19.1	9.75	95.8%
Lợi nhuận sau thuế	6.43	0.23	2696%	14.4	6.98	106%
LNST của CĐ cty mẹ	5.88	0.60	880%	15.0	8.17	84.0%

(Nguồn: fireant.vn)

